

# BẢN CHẤT CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC VÀ BÀI HỌC CHO CÔNG TÁC LÝ LUẬN HIỆN NAY

PGS, TS PHAN THANH KHÔI  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

♦ **Tóm tắt:** Là một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học theo nghĩa rộng chính là chủ nghĩa Mác - Lênin, do vậy, nó mang đầy đủ bản chất khoa học và cách mạng cũng như tính hoàn bị. Nó cũng là đối tượng bị công kích, xuyên tạc và bị phê phán nhiều nhất của các thế lực thù địch, phản động. Do vậy, đấu tranh, bảo vệ chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong những nhiệm vụ trọng yếu nhất của các Đảng Cộng sản cũng như từng đảng viên của Đảng. Bài viết làm rõ bản chất của chủ nghĩa xã hội khoa học và các bài học cho công tác tư tưởng lý luận hiện nay.

♦ **Từ khóa:** Chủ nghĩa xã hội; Công tác tư tưởng lý luận.

Ngày nhận: 25-08-2022

Ngày thẩm định: 05-09-2022

Ngày duyệt đăng: 12-10-2022

**C**hủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác. Nhân kỷ niệm 30 năm ngày C.Mác qua đời, V.I.Lênin nhấn mạnh rằng: “Học thuyết của Mác là học thuyết vạm vỡ vì nó là một học thuyết chính xác. Nó là một học thuyết hoàn bị và chặt chẽ; nó cung cấp cho người ta một thế giới quan hoàn chỉnh, không thỏa hiệp với bất cứ một sự mê tín nào, một thế lực phản động nào, một hành vi nào bảo vệ sự áp bức của tư sản. Nó là người thừa kế

chính đáng của tất cả những cái tốt đẹp nhất mà loài người đã tạo ra hồi thế kỷ XIX...”<sup>1</sup>. Nhấn mạnh trên đã toát lên được bản chất khoa học, cách mạng và nhân văn của chủ nghĩa Mác. Trong thực tiễn, những nội dung bản chất vừa nêu, được biểu hiện trực tiếp, rõ nét nhất ở Chủ nghĩa xã hội khoa học, và từ nội dung bản chất này, có thể rút ra bài học cho công tác tư tưởng lý luận hiện nay.

Như đã biết, dưới góc độ tư duy, chủ nghĩa xã hội là một hình thái ý thức xã hội đã có từ

lâu trong lịch sử tư tưởng nhân loại. Trước hết, ý thức này mang bản chất *nhân văn* là muốn giải phóng con người khỏi áp bức, bất công: “Đã lâu rồi, đã hàng bao thế kỷ nay, thậm chí hàng ngàn năm nay, nhân loại mong ước thủ tiêu “lập tức” mọi sự bóc lột”<sup>2</sup>. Từ mong ước này, các tư tưởng xã hội chủ nghĩa trước chủ nghĩa Mác, phát triển lý thuyết của mình từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện hơn. Đỉnh cao là các tư tưởng xã hội chủ nghĩa dạng học thuyết ở đầu thế kỷ XIX của C.Xanximon, S.Phuriê (Pháp) và R.Oren (Anh).

Song, tất cả các tư tưởng xã hội chủ nghĩa trước chủ nghĩa Mác đều là: *Không tưởng*. Nghĩa là, các tư tưởng này chưa phải là sản phẩm khoa học với những nội dung mang tính quy luật khách quan để có thể phát động cách mạng, biến đổi thực tế, đạt được mục tiêu - bản chất nhân văn của mình là: giải phóng con người. Theo V.I.Lênin, tính không tưởng đó, ở thời đại tư bản chủ nghĩa, thể hiện ở chỗ là: “Chủ nghĩa xã hội không tưởng không thể vạch ra được một lối thoát thực sự”<sup>3</sup>. Điều này có nguyên nhân là: “Nó không giải thích được bản chất của chế độ nô lệ làm thuê trong chế độ tư bản, cũng không phát hiện ra được những qui luật phát triển của chế độ tư bản chủ nghĩa và cũng không tìm thấy *lực lượng xã hội* có chức năng trở thành người sáng tạo xã hội mới”<sup>4</sup>.

Nguyên nhân chủ yếu làm cho các tư tưởng xã hội chủ nghĩa trước chủ nghĩa Mác không tưởng là do, chúng hình thành trong điều kiện lịch sử chưa “chín muồi”<sup>5</sup>, chưa có được những tiền đề cần thiết để làm cơ sở phản ánh. Chỉ đến những năm 40 của thế kỷ XIX, khi phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đã phát triển cao, tư tưởng xã hội chủ nghĩa trong chủ

nghĩa Mác mới có những điều kiện cần thiết, qua đó khắc phục được những điểm yếu nêu trên của chủ nghĩa xã hội không tưởng để trở thành khoa học, mang bản chất cách mạng. Tiền đề văn hóa là những thành tựu to lớn trong khoa học tự nhiên (Học thuyết Tế bào, Học thuyết Tiến hóa, Định luật Bảo toàn và Chuyển hóa năng lượng...); trong khoa học xã hội (Triết học cổ điển Đức, Kinh tế chính trị cổ điển Anh, chủ nghĩa xã hội không tưởng - phê phán Anh, Pháp...). Đặc biệt là tiền đề kinh tế - xã hội, đó là sự phát triển của nền đại công nghiệp và sự trưởng thành của giai cấp công nhân hiện đại qua những cuộc đấu tranh lớn chống áp bức tư bản (Khởi nghĩa Li-on ở Pháp, Khởi nghĩa Xi-lê-di ở Đức, Phong trào Hiến chương ở Anh...); v.v..

Trong điều kiện lịch sử “chín muồi” nêu trên, C.Mác và Ph.Ăngghen đã phát triển về cơ bản chủ nghĩa Mác nói chung và chủ nghĩa xã hội khoa học nói riêng, nhất là năm 1848, qua tác phẩm nổi tiếng của hai ông: *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*. Tiếp đó, từ thực tiễn vận động cách mạng những năm 1852-1858, đặc biệt là sau Công xã Pari (1871), C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển, hoàn thiện lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học trên nhiều phương diện. Cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, bước vào thời kỳ đế quốc chủ nghĩa, V.I.Lênin đã tuyên truyền, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác, nhất là sau Cách mạng Tháng Mười Nga (1917), khi có chủ nghĩa xã hội hiện thực. Từ đây, chủ nghĩa Mác trở thành chủ nghĩa Mác - Lênin, và chủ nghĩa xã hội khoa học, một bộ phận cấu thành quan trọng nhất (với tư cách chủ nghĩa Mác - Lênin theo nghĩa rộng), mang đầy đủ bản chất khoa học, cách mạng và nhân văn.

### 1. Bản chất khoa học cách mạng và nhân văn của chủ nghĩa xã hội khoa học

*Bản chất khoa học* của chủ nghĩa xã hội khoa học được thể hiện tập trung ở những điểm cơ bản sau đây:

*Một là*, những vấn đề mà nó nêu ra là *tiếp nối sáng tạo* những giá trị to lớn, phong phú của các tư tưởng xã hội chủ nghĩa trong lịch sử nhiều thế kỷ và đặt trong môi trường tồn tại xã hội mới của chủ nghĩa tư bản đang phát triển mạnh mẽ. Đúng như lời Ph.Ăngghen: “Cũng như bất cứ học thuyết mới nào, chủ nghĩa xã hội trước hết phải xuất phát những tư liệu tư tưởng đã tích lũy từ trước, mặc dù gốc rễ của nó nằm sâu trong những sự kiện kinh tế”<sup>6</sup>.

*Hai là*, những vấn đề mà nó nêu ra, lại được đặt trên cơ sở lý thuyết của hai bộ phận hợp thành khác của chủ nghĩa Mác - Lênin, cũng được phát triển ở mức độ khoa học đỉnh cao là: 1) *Triết học duy vật biện chứng*, nhất là trong đó, với quan điểm duy vật về lịch sử, đã chỉ ra các quy luật vận động chung của xã hội, của các hình thái kinh tế - xã hội; 2) *Kinh tế chính học mác xít*, nhất là trong đó, vạch rõ bản chất vận động của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa. Ph.Ăngghen viết: “Hai phát hiện vĩ đại ấy - quan niệm duy vật về lịch sử và việc dùng giá trị thặng dư để bóc trần bí mật của sản xuất tư bản chủ nghĩa - là công lao của Mác. Nhờ hai phát hiện ấy, chủ nghĩa xã hội đã trở thành một khoa học...”<sup>7</sup>.

Các đặc điểm trên dẫn đến những vấn đề nêu ra của chủ nghĩa xã hội khoa học là *những quy luật* hoặc *mang tính quy luật khách quan* tới mục tiêu nhân văn của các tư tưởng xã hội chủ nghĩa nói chung là giải phóng con người khỏi áp bức giai cấp và bất bình đẳng xã hội, nhưng rất đặc thù phù hợp với lịch sử hiện đại, mà trong đó, các nội dung cơ bản là:

1) Cách mạng vô sản là tất yếu để thay thế hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa bằng hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa; 2) Đảng lãnh đạo, giai cấp công nhân đi đầu cùng với đông đảo nhân dân trong tiến trình cách mạng; 3) Giành chính quyền là nhiệm vụ cơ bản đầu tiên của cách mạng để hình thành nhà nước mới quản lý và xây dựng xã hội mới; 4) Xã hội mới phải trải qua thời kỳ quá độ và hai giai đoạn thấp, cao của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa; 5) Xã hội mới xã hội chủ nghĩa là xã hội dân chủ thực sự, với các cộng đồng (giai cấp, dân tộc, tầng lớp, gia đình...) văn minh, xích lại gần nhau; 6) Tiến tới xã hội cộng sản, con người ngày càng phát triển toàn diện, làm chủ tự nhiên, làm chủ xã hội và làm chủ bản thân; v.v..

*Bản chất cách mạng* của chủ nghĩa xã hội khoa học được thể hiện tập chung ở những điểm cơ bản sau:

*Một là*, những quy luật và tính quy luật mà nó nêu ra là nhằm *giải quyết những mâu thuẫn lớn* trong xã hội, trước hết là mâu thuẫn giữa quan hệ sản xuất chiếm hữu tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất chủ yếu với lực lượng sản xuất đã xã hội hóa cao trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa; giữa giai cấp công nhân làm thuê và giai cấp tư bản bóc lột. Ph.Ăngghen viết: “Xét nội dung của nó, chủ nghĩa xã hội hiện đại trước hết là kết quả của việc khảo sát một mặt là những đối lập giai cấp đang thống trị trong xã hội hiện đại giữa những người có của và những người không có của, giữa những nhà tư bản và những công nhân làm thuê, và mặt khác là tình trạng vô chính phủ đang chi phối sản xuất...”<sup>8</sup>.

*Hai là*, những vấn đề mà chủ nghĩa xã hội khoa học nêu ra mang *tính chiến đấu mạnh mẽ*, không quanh co, ẩn dụ..., trực tiếp tấn công vào các giai cấp thống trị áp bức, vào chế

độ sở hữu tư nhân bóc lột, qua đó động viên, tập hợp lực lượng cách mạng. Vì thế, C.Mác và Ph.Ăngghen mới cho rằng: “Đối với chúng ta, chủ nghĩa cộng sản không phải là một *trạng thái* cần phải sáng tạo ra, không phải là một *lý tưởng* mà hiện thực phải khuôn theo. Chúng ta gọi chủ nghĩa cộng sản là một phong trào *hiện thực*”<sup>9</sup>. Còn, V.I.Lênin nhấn mạnh rằng, cách mạng không phải dễ dàng, mà phải qua chiến đấu. Người viết: “Không có gì là lạ nếu học thuyết của Mác, một học thuyết trực tiếp dùng để giáo dục và tổ chức giai cấp tiên tiến của xã hội hiện đại, đã vạch ra nhiệm vụ của giai cấp ấy và chứng minh rằng, do kinh tế phát triển, những trật tự mới nhất định sẽ thay thế chế độ hiện tại; không có gì là lạ nếu mỗi bước tiến của học thuyết ấy trên con đường sinh tồn đều phải kinh qua chiến đấu”<sup>10</sup>.

Ba là, cùng với việc nêu ra những quy luật, tính quy luật của vận động xã hội đi tới tương lai, chủ nghĩa xã hội khoa học còn chỉ ra các *vấn đề chiến lược - sách lược* để hiện thực hóa các quy luật, tính quy luật của quá trình vận động này. Đó là: 1) Xây dựng Đảng Cộng sản cả về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Vai trò của Đảng trong việc đưa phong trào công nhân từ tự phát lên tự giác; 2) Tập hợp mọi lực lượng có thể, trước hết là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức; 3) Việc giành chính quyền, phổ biến bằng con đường bạo lực cách mạng và “đập tan” nhà nước cũ mở đường cho xây dựng nhà nước mới của giai cấp công nhân và nhân dân lao động; 4) Quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ đấu tranh giai cấp tiếp tục trong điều kiện mới, với những nội dung và hình thức mới; 5) Việc xây dựng chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp lâu dài, phải cải biến - phát triển cao mọi mặt của đời sống xã hội và như

lời V.I.Lênin: “chủ nghĩa xã hội sinh động, sáng tạo là sự nghiệp của bản thân quần chúng nhân dân”<sup>11</sup>; v.v..

*Bản chất nhân văn*, như đã nói, là khởi nguồn và do vậy, cũng là điểm đến - mục tiêu của chủ nghĩa xã hội khoa học. Tinh thần nhân văn - nhân đạo là đặc điểm chung của các tư tưởng xã hội chủ nghĩa trong lịch sử nhân loại. Nó thể hiện niềm tin yêu đối với con người, nâng đỡ, giải phóng, phát triển con người... Tinh thần đó trong thời đại Phục hưng ở phương Tây (thế kỷ XV-XVI, XVII), được nâng lên thành chủ nghĩa nhân văn với một hệ thống các quan điểm của nhiều hình thái ý thức xã hội (triết học, chính trị, văn học, nghệ thuật...). Chủ nghĩa nhân văn thời kỳ này gắn liền với vai trò tiến bộ và vị trí lịch sử đang lên của giai cấp tư sản. Nhưng, do tính chất tư sản của phong trào mà nội dung và mục đích nhân văn dần bị hạn chế. Song, cũng chính từ thực tế đó, lịch sử đã xuất hiện những tư tưởng nhân văn cao cả hơn được nêu lên trong xã hội chủ nghĩa không tưởng thời kỳ đó và tiếp theo.

Tư tưởng nhân văn trong các tư tưởng xã hội chủ nghĩa có *mục đích trước hết* là hướng về bộ phận cần lao - những tầng lớp bị áp bức và đau khổ nhất; giải phóng con người với tính cách là cá nhân không tách rời giải phóng toàn xã hội; con đường giải phóng mang tính triệt để là đoạn tuyệt với chủ nghĩa cá nhân và chế độ tư hữu áp bức con người... Trước khi bước lên đoạn đầu đài, hy sinh vì lý tưởng cộng sản, G.Babóp (nhà không tưởng xã hội chủ nghĩa Pháp thế kỷ XVIII) viết thư cho vợ và con gái, trong đó có câu mang ý nghĩa tuyên ngôn về bản chất nhân văn xã hội chủ nghĩa, rằng: “Tôi không thấy cách nào khác làm cho em và các con hạnh phúc ngoài con đường bảo đảm đời sống yên vui hạnh phúc của mọi người”<sup>12</sup>.

*Bản chất nhân văn* trong chủ nghĩa xã hội khoa học đã tiếp thu những giá trị nhân văn trong lịch sử tư tưởng nhân loại để phát triển, cụ thể hóa cho phù hợp với điều kiện cách mạng vô sản, với công cuộc xây dựng xã hội mới xã hội chủ nghĩa và được biểu hiện tập chung ở các điểm sau đây:

*Một là*, nhấn mạnh đến vai trò chủ thể của con người trong lịch sử xã hội, cách mạng là ngày hội của quần chúng và “Phong trào vô sản là phong trào độc lập của khối đại đa số, mưu lợi ích cho khối đại đa số”<sup>13</sup>.

*Hai là*, cách mạng vô sản giải phóng con người (giai cấp, dân tộc, xã hội), trước hết là giải phóng *giai cấp công nhân*, “tầng lớp bên dưới nhất của xã hội hiện đại”. Và, giai cấp công nhân cũng chỉ có thể tự giải phóng mình “bằng cách xóa bỏ bất cứ sự thống trị giai cấp nào, bất cứ sự nô dịch và sự bóc lột nào”<sup>14</sup>, “bằng cách giúp đỡ sự nghiệp giải phóng của giai cấp vô sản tất cả các nước!”<sup>15</sup>.

*Ba là*, điểm bản chất nhất trong chủ nghĩa nhân văn của chủ nghĩa xã hội khoa học là tạo ra một *môi trường mới nhân văn* cho con người, mà ở đó, giai cấp vô sản phải dùng bạo lực tiêu diệt những quan hệ sản xuất cũ, đồng thời, “tiêu diệt luôn cả những điều kiện tồn tại của sự đối kháng giai cấp, nó tiêu diệt các giai cấp nói chung và cũng do vậy, tiêu diệt cả sự thống trị của chính nó với tư cách là một giai cấp”<sup>16</sup>.

*Bốn là*, xã hội mới ấy chính là chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, khi được xây dựng thành công sẽ là “...một liên hợp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”<sup>17</sup> và đó là bước nhảy của con người từ *ương quốc tất yếu* sang *ương quốc tự do*. Như vậy, mục tiêu cao nhất của chủ nghĩa nhân văn trong chủ nghĩa xã hội khoa học là: con người phát triển

toàn diện để có được tự do. Ph.Ăngghen giải thích điều này: “Con người, cuối cùng làm chủ tồn tại xã hội của chính mình thì cũng do đó mà làm chủ tự nhiên, làm chủ bản thân trở thành tự do”<sup>18</sup>.

## 2. Bài học cho công tác tư tưởng lý luận hiện nay

*Thứ nhất*, ba nội dung bản chất trên của chủ nghĩa xã hội khoa học là một thể thống nhất biện chứng và “điểm hẹn” đi tới của khoa học và cách mạng, là xã hội nhân văn với con người phát triển toàn diện, tự do - làm chủ tự nhiên, làm chủ xã hội, làm chủ bản thân. Việc phân chia ra chỉ trong nghiên cứu, còn thực chất, ở nhiều nội dung của chủ nghĩa xã hội khoa học, hơn nữa, ở toàn bộ học thuyết Mác, đã bao hàm cả tính khoa học, cách mạng và nhân văn. Nhận thức rõ điều này giúp chúng ta *hiểu rõ hơn* đánh giá của V.I.Lênin về tính “vạn năng”, “chính xác”, “hoàn bị và chặt chẽ” của chủ nghĩa Mác<sup>19</sup>; giúp chúng ta *nhận thức đầy đủ* hơn nhận định của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa Mác - Lênin là: “cảm nang thần kỳ”, “cái vũ khí không gì thay thế được”<sup>20</sup> và *củng cố hơn nữa niềm tin* vào chủ nghĩa Mác - Lênin.

*Thứ hai*, việc nghiên cứu, giảng dạy, tiếp thu và vận dụng chủ nghĩa xã hội khoa học phải *khai thác đầy đủ* các mặt bản chất của khoa học này; đồng thời đặt trên cơ sở lý luận tương ứng (về bản chất khoa học, cách mạng và nhân văn) của triết học và kinh tế học Mác xít. Rộng ra nghĩa là, công tác tư tưởng lý luận tiếp cận chủ nghĩa Mác - Lênin phải toàn diện, chú trọng đến cả ba bộ phận cấu thành (Triết học, Kinh tế học, Chủ nghĩa xã hội khoa học). Bởi lẽ, thực tế đã có lúc, có nơi, việc nghiên cứu và giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lê nin đã không được coi trọng đúng mức, thậm trí coi nhẹ môn chủ nghĩa xã hội khoa học (môn khoa

học mà mặt bản chất của nó lại là nền tảng lý luận trực tiếp nhất cho chủ trương đường lối của các Đảng Cộng sản trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế nói chung, nhất là ở những nước đang xây dựng chủ nghĩa xã hội). Điều đó làm hạn chế đến chất lượng, chủ trương, đường lối của Đảng, đến vai trò tiên phong và hiệu quả xây dựng Đảng đồng bộ cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

*Thứ ba*, các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới trước đây đã có nhiều thành tựu trong vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào đấu tranh cách mạng giành chính quyền và tiến hành xây dựng xã hội mới xã hội chủ nghĩa. Những năm 60 - 70 của thế kỷ trước, lúc đỉnh cao phát triển, chủ nghĩa xã hội hiện thực là xã hội dân chủ, nhân văn thực sự và được coi là “Thiên đường trên trái đất”. Tuy nhiên sau đó, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đi vào khủng hoảng, rồi sụp đổ vào cuối những năm 80-90. Một trong những nguyên nhân của bi kịch này là bản chất khoa học, cách mạng và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin không được các Đảng cầm quyền vận dụng đầy đủ, sáng tạo trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở quốc gia mình. Nguyên nhân đó đã dần được khắc phục trong thời kỳ cải cách - đổi mới ở một số quốc gia xã hội chủ nghĩa. Hiện nay, tiếp tục tuyên truyền, bảo vệ, phát triển và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin là *nhiệm vụ trọng yếu* của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, là yếu tố sống còn và đi lên của các nước xã hội chủ nghĩa.

*Thứ tư*, cần tiếp tục quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị về *công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030*. Những năm qua, công tác lý luận của Đảng đã đạt được những kết quả quan

trọng. Tư duy lý luận tiếp tục có bước phát triển; chú trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; bổ sung, phát triển *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (2011) và Hiến pháp năm 2013. Đã bước đầu hình thành hệ thống lý luận cơ bản về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Những kết quả đó góp phần tích cực vào *thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử* của công cuộc đổi mới đất nước, từng bước đưa nước ta thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, tình trạng nước nghèo, kém phát triển, cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Bên cạnh những thành tựu về công tác lý luận, Nghị quyết còn chỉ ra không ít những hạn chế trong công tác này, như: lý luận còn lạc hậu; nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh còn dàn trải, tính hệ thống chưa cao; tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị còn hạn chế về chất lượng... Nghị quyết cũng nêu lên những hướng nghiên cứu chủ yếu, trong đó, khẳng định và cụ thể hóa những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; những giá trị bền vững phù hợp với thực tiễn Việt Nam; những vấn đề cần bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh...<sup>21</sup>. Do vậy, chú trọng góc độ bản chất của chủ nghĩa xã hội khoa học về khoa học, cách mạng và nhân văn trong công tác lý luận sẽ góp phần khắc phục được những hạn chế và thực hiện tốt các hướng nghiên cứu nêu trên.

*Thứ năm*, bản chất của chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung và chủ nghĩa xã hội khoa học nói riêng bắt đầu từ tình yêu con người, vì con người, nên mọi lý thuyết và hành động đều

hướng tới giải phóng thực sự con người và phát triển con người toàn diện, làm chủ tự nhiên, xã hội và bản thân... Bản chất nhân văn là điểm hẹn để đi tới của tính khoa học và cách mạng của học thuyết. Tinh thần này được Đảng vận dụng ở nước ta với nhiều quan điểm lớn: Con người Việt Nam vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp đổi mới. Văn hóa là nền tảng tinh thần của người Việt Nam; Nhân văn phải là một “đặc trưng của nền văn hóa Việt Nam, một “đặc tính cơ bản” của con người Việt Nam...<sup>22</sup>. Do vậy, công tác lý luận phải bao hàm cả nhiệm vụ chủ yếu là nghiên cứu và vận dụng thực tiễn xây dựng văn hóa và con người Việt Nam như Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị yêu cầu: “Xây dựng nền văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển đất nước, văn hóa phải đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị. Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc đi đôi với tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Phát triển văn hóa để xây dựng con người phát triển toàn diện; thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, thực sự coi trọng giáo dục và đào tạo cùng với khoa học, công nghệ là quốc sách hàng đầu; làm rõ sự biến đổi cơ cấu, giai tầng xã hội, xây dựng cộng đồng xã hội văn minh, bảo đảm quyền con người”<sup>23</sup>.

*Thứ sáu*, tiếp tục quán triệt và thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về *bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*, gồm: Chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong đó, tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin. Vì vậy, cũng như chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng mang bản

chất khoa học, cách mạng và nhân văn. Do đó, cần tăng cường “Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố và tăng cường niềm tin khoa học vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”, đồng thời, nghiên cứu đầy đủ và sâu sắc bản chất khoa học, cách mạng và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây chính là một giải pháp góp phần quan trọng vào bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng ta hiện nay □

<sup>1, 3, 4, 19</sup> V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2005, tập 23, tr.50; 56; 56-57; 50.

<sup>2</sup> V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2005, tập 12, tr.53.

<sup>5</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1993, tập 13, tr.15-16.

<sup>6, 7, 8</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1995, tập 19, tr.275; 305; 275.

<sup>9</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1995, tập 3, tr.51

<sup>10</sup> V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2005, tập 17, tr.19.

<sup>11</sup> V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2006, tập 35, tr.64

<sup>12</sup> *Lược khảo lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa*, Nxb. CTQG, H., 1994, tr.147

<sup>13, 16, 17</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1995, tập 4, tr.611; 628; 628.

<sup>14, 18</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1995, tập 19, tr.167; 333.

<sup>15</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1999, tập 39, tr.697.

<sup>20</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 15, tr.590.

<sup>21, 23</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết số 37-NQ/TW về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030*, ngày 09-10-2014. Nguồn: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/nghi-quyet-so-37-nqtw-ngay-9102014-cua-bo-chinh-tri-ve-cong-tac-ly-luan-va-dinh-huong-nghien-cuu-den-nam-2030-192>

<sup>22</sup> Nền văn hóa Việt Nam với các đặc trưng: dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học; con người Việt Nam với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù sáng tạo. Nguồn: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, H., 2014, ngày 09-10-2014, tr.48-49.